

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11-3-2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hoàng Nguyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Thành Chiến;
2. Ông Vương Hoàng Phúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2020/TB-TLVA ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Mỹ D, sinh năm 1988 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** Anh Lâm Văn D, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp O, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 12 năm 2020 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án chị Huỳnh Thị Mỹ D là nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2012 chị và anh Lâm Văn D do quen biết nên kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà

Vinh. Thời gian đầu chung sống với nhau rất hạnh phúc. Trong quá trình chung sống thì anh D không chí thú làm ăn, ghen tuông vô cớ làm tổn thương tinh thần chị, chị đã từng nộp đơn khởi kiện ly hôn ngày 14/8/2018 nhưng anh D hứa sửa đổi mà không sửa đổi nên sống ly thân từ ngày 30 tháng 9 năm 2020 cho đến nay, chị và anh D có nhiều rạn nứt, không còn tin tưởng, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau. Nên nay chị yêu cầu xin ly hôn với anh Lâm Văn D. Về con chung: có 02 con chung tên Lâm Huỳnh Bảo L, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 và Lâm Huỳnh Bảo X, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2019. Hiện nay, cháu đang sinh sống với chị nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con. Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Văn D trình bày: Anh thừa nhận lời trình bày của chị D là đúng về thời gian kết hôn, về con chung, nợ chung, tài sản chung. Về hôn nhân: Hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhiều, chủ yếu là thường xuyên cự cãi nhau. Vợ chồng không còn quan tâm tới nhau như lúc xưa. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn, anh cũng đồng ý. Về con chung: Anh thống nhất giao cháu Lâm Huỳnh Bảo X, sinh ngày 28/10/2019 cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng cho con, anh yêu cầu được nuôi cháu Lâm Huỳnh Bảo L, sinh ngày 27/11/2012, không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với anh D được Tòa án triệu tập tham gia xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh D vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có quan điểm: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật; còn đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo đúng qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán đã chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký tại Điều 51 BLTTDS.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ D. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp O, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh. Về xác định tư cách đương sự, xác minh thu thập chứng cứ và thời hạn chuẩn bị xét xử đều thực hiện theo các quy định tại các Điều 68, Điều 97 và Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lâm Văn D kết hôn vào năm 2012. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18 tháng 4 năm 2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Chị Huỳnh Thị Mỹ D yêu cầu ly hôn, anh Lâm Văn D có lời khai thống nhất ly hôn với chị Huỳnh Thị Mỹ D. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh D.

[3] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D xác định có 02 con chung tên Lâm Huỳnh Bảo Lộc, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 và Lâm Huỳnh Bảo X, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2019. Chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung, anh D có lời trình bày đồng ý giao cháu X cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, anh D yêu cầu được nuôi con chung là cháu L. Hiện nay 02 cháu đang chung sống với chị D, cháu L có trình bày ý kiến mong muốn được chung sống với mẹ là chị Huỳnh Thị Mỹ D. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu chị D, không chấp nhận yêu cầu của anh D, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lộc là giao 02 con chung Lâm Huỳnh Bảo L và Lâm Huỳnh Bảo X cho chị Huỳnh Thị Mỹ D tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Mỹ D không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con, anh D trình bày không cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử chấp nhận, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị Mỹ D và anh Lâm Văn D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Mỹ D.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ D được ly hôn với anh Lâm Văn D.

Về con chung: Giao cháu Lâm Huỳnh Bảo L, sinh ngày 27 tháng 11 năm 2012 và Lâm Huỳnh Bảo X, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2019 cho chị Huỳnh Thị Mỹ D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lâm Văn D không phải cấp dưỡng cho con. Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Mỹ D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bằng 300.000 đồng nhưng cần trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001508 ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị D không phải nộp tiếp. Anh Lâm Văn D không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hoàng Nguyên**